|  |  |
| --- | --- |
| **NV2: Tìm hiểu về đoạn trích *“Hai chữ nước nhà”***  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS cách đọc VB: đọc với giọng đọc xúc động, tha thiết, nhắn nhủ, ngắt nhịp theo cảm xúc của các nhân vật trữ tình.  - Chú ý các điển cố, điển tích.  - GV mời 1 HS đọc diễn cảm đoạn trích; các HS khác nhận xét.  - GV nhắc HS sử dụng chiến lược đọc trong các thẻ chỉ dẫn: *theo dõi, hình dung.*  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích ở chân trang.  *- Nêu vị trí của văn bản trong tác phẩm và chỉ ra nhân vật trữ tình trong đoạn trích.*  *- Hãy xác định bố cục và mạch cảm xúc của văn bản*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 số HS đọc VB.  - Các HS khác nhận xét: Đối chiếu với bảng kiểm đọc để đánh giá việc đọc của bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**. | **2. Đoạn trích**  **a. Đọc văn bản**  - Đọc văn bản.  - Tìm hiểu chú thích, từ khó hiểu.  **b. Vị trí văn bản**  - Vị trí: từ câu 29 đến câu 64  - Nhân vật trữ tình: Người cha  **c. Bố cục và mạch cảm xúc**  **- Bố cục:** 3 phần  + **Phần 1:** **4 dòng đầu** (từ dòng 29 đến dòng 32): Lời dặn con ở lại quê hương để thay cha trả thù nước, đền nợ nhà.  **+ Phần 2: 16 dòng tiếp** (từ dòng 33 đến dòng 48): Cha nhắc về những chiến công hào hùng đánh giặc giữ nước trong lịch sử.  **+ Phần 3: 16 dòng tiếp** (từ dòng 49 đến dòng 64): Nhắc con về trách nhiệm phải làm.  - **Mạch cảm xúc:** Mạch cảm xúc được diễn tả từ **nỗi đau xót** khắc khoải của người cha -> đến **niềm tự hào** về lịch sử vẻ vang của dân tộc, **cảm xúc mãnh liệt** khi nhắc con về bổn phận của trang nam nhi đối với đất nước. |

**Tiết 101,102 Văn bản 2**: HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

( TRẦN TUẤN KHẢI)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: Vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định  
chủ đề.

- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

**2*.* Phẩm chất:** HS bồi đắp lòng yêu nước và ý thức được trách nhiệm với đất nước quê hương

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1.Thiết bị:** : Máy vi tính, máy chiếu đa năng, SGK,...

**2. Học liệu**: Một số tranh ảnh có có liên quan đến tác phẩm *Chinh phụ ngâm*, tranh ảnh do GV chuẩn bị có liên quan đến nội dung chủ điểm (dùng cho hoạt động mở đầu) hoặc nội dung các VB đọc.

    + Phiếu học tập: bảng tóm tắt thi luật thơ song thất lục bát và lưu ý về cách đọc; phiếu hướng dẫn đọc VB

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| KHỞI ĐỘNG | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) GV tổ chức trò chơi ***Mảnh ghép bí mật*** (*bức tranh minh họa trong SGK trang 69*)  - Sau mỗi mảnh ghép là một bức tranh, khi trả lời một câu hỏi thì mảnh ghép được lật mở. Nội dung câu hỏi chính là kiến thức mà các em cần tìm hiểu.    **Câu hỏi.**  **Câu 1.** Thể thơ song thất lục bát có quy định về số dòng, số chữ trong mỗi khổ thơ như thế nào?  **Câu 2.** Cách hiệp vần ở mỗi cặp câu thơ tuân theo quy luật như thế nào?  **Câu 3.** Chỉ ra lối ngặt nhịp thông thường của thể thơ này.  **Câu 4.** Hãy tìm hiểu thông tin về cuộc kháng chiến mười năm chống giặc Minh (1418 – 1428) của dân tộc ta.  **Câu 5.** Tóm tắt câu chuyện Nguyễn Phi Khanh dặn dò Nguyễn Trãi trước khi bị quân Minh bắt đưa sang Trung Quốc.  \* **Cách thức:** GV cho học sinh chọn câu hỏi, GV đọc câu hỏi, học sinh trả lời nhanh. GV có cách thức quy định phần thưởng cho câu trả lời.  (2) *Đọc nhan đề văn bản và quan sát bức tranh minh họa. Hãy dự đoán nội dung văn bản.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, trao đổi, bổ sung.  **-** HS chia sẻ thông tin theo quan điểm cá nhân.  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào văn bản, xâu chuỗi, dẫn vào bài.  ***Giới thiệu bài:*** Lịch sử luôn là một cảm hứng bất tận cho văn chương nói chung và thơ ca nói riêng. Trong muôn vàn những tác phẩm lấy từ cảm hứng câu chuyện lịch sử của dân tộc, *Hai chữ nước nhà* của Trần Tuấn Khải xúc động người đọc bởi chan chứa tình cảm cha con hòa cùng tình yêu đất nước. Đặt trong bối cảnh đất nước ta đầu thế kỉ XX, dân tộc ta đang chịu cảnh nô lệ, áp bức của kẻ thù, bài thơ là tiếng lòng chan chứa xúc động của tác giả cũng như của nhân dân ta thời bất giờ. Cô và các em cùng tìm hiểu về VB *Hai chữ nước nhà* để cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ. | Trò chơi: ***Mảnh ghép bí mật***  **Câu 1:** Mỗi khổ thơ gồm 4 dòng. Trong đó có hai dòng thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu- tám)  **Câu 2:** Vần:   * Vần trắc: tiếng cuối câu thất đầu tiền- cùng vần với tiếng thứ 5 của câu thất sau. * Vần bằng:   + tiếng cuối câu thất thứ 2 hiệp vần với tiếng cuối câu lục  + tiếng cuối câu lục hiệp vần với tiếng thứ sáu câu bát  + tiếng cuối câu bát hiệp vần với tiếng thứ năm câu thất khổ tiếp.  **Câu 3:** Nhịp:  - Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4;  - Dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn  **Câu 4: HS nêu ngắn gọn về cuộc** kháng chiến mười năm chống giặc Minh (1418 – 1428) của dân tộc ta.  **Câu 5:** Cha của Nguyễn Trãi làm quan dưới thời nhà Hồ, sau khi quân minh xâm lược, ông Nguyễn Phi Khanh bị chúng bắt đưa sang Trung Quốc. Nguyễn Trãi tiễn cha đi. Đến cửa ải Lạng Sơn, ông đã khuyên con trai quay về để đền nợ nước, báo thù cho cha. | |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **NV1:Tìm hiểu về tác giả, dịch giả và tác phẩm**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Nhóm 1 + nhóm 2**: Tìm hiểu về *tác giả*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Quê hương | Phong cách sáng tác | Tác phẩm tiêu biểu | | Tác giả |  |  |  |   *-* **Nhóm 3, nhóm 4**: Tìm hiểu những nét chung về tác phẩm *Hai chữ nước nhà*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tác phẩm *Hai chữ nước nhà* | Hoàn cảnh ra đời  ...... | Thể loại, nội dung  .......... |   (GV có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sản phẩm trước tiết học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được phân công.  - HS có thể trình bày sản phẩm trên giấy A0, hoặc thuyết trình qua Powerpoint.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV bổ sung: Bài thơ “*Hai chữ nước nhà*” là lời của người cha Nguyễn Phi Khanh dặn dò, trao gửi tới người con trai là Nguyễn Trãi trước khi ông bị giặc Minh bắt đưa sang Trung Quốc. Lời lẽ trước lúc biệt ly thể hiện rõ ước mong của người cha yêu nước rằng người con hãy ở lại quê hương để thay cha trả thù nước, nợ nhà. Bài thơ gồm ba phần, phần một là khái quát hoàn cảnh của đất nước lúc bấy giờ; phần hai là lời căn dặn của người cha với con; phần ba là, nghĩa vụ của con đối với đất nước. Đoạn trích trên thuộc phần thứ hai của bài thơ. | | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**  **1. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả Trần Tuấn Khải (**  **Trần Tuấn Khải (1895- 1983**), quê Nam Định. Bút danh của ông là Á Nam, Minh Đông, Đông A Thị, ...  - Ông là một nhà thơ, nhà văn, nhà báo, dịch giả danh tiếng.  - Thơ văn ông chứa đựng nỗi niềm đau đáu trước cảnh nước mất nhà tan, thường mượn chuyện xưa tích cũ trong lịch sử dân tộc để gửi gắm lòng yêu nước, thương dân, thể hiện trách nhiệm của một nhà nho đối với vận mệnh dân tộc.  **-** Một số tập thơ tiêu biểu như: *Duyên nợ phù sinh I (*1921), *Duyên nợ phù sinh II* (1922), *Bút quan hoài I (1924*), *Hồn tự lập I (1924),* *Bút quan hoài II (1927)*, ...  **b. Tác phẩm *Hai chữ nước nhà***  ***-*****Hoàn cảnh ra đời**:  - *Hai chữ nước nhà* là bài thơ mở đầu cho tập *Bút quan hoài I* (xuất bản năm 1924). Bài thơ lấy đề tài lịch sử thời quân Minh xâm lược nước ta. Nhà thơ đã mượn lời của người cha là Nguyễn Phi Khanh dặn dò con là là Nguyễn Trãi để gửi gắm nỗi lòng của mình.  - **Thể thơ: Song thất lục bát**  **- Nội dung:** Bài thơ là lời của người cha (Nguyễn Phi Khanh) khuyên dặn người con (Nguyễn Trãi) phải biết sống quên mình vì nước nhà.  Bài thơ gồm 25 khổ thơ, kết thúc bằng một dòng lục bát *“Con ơi! Hai chữ nước nhà.”* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập số 01:**  **Tìm hiểu một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong đoạn trích** | | | **Câu hỏi:** *Thi luật của thể thơ song thất lục bát được thể hiện như thế nào trong văn bản?*  **Trả lời:** | | | **Đặc điểm** | **Trả lời** | | **1. Số khổ thơ/ Số tiếng** | ...................................................... | | **2. Vần** | ..................................................... | | **3. Ngắt nhịp** | ..................................................... |  |  | | --- | | **Phiếu học tập 02:**  **Trạm 1: Nỗi đớn đau** | | **Đọc 4 câu thơ đầu: “*Cha xót phận tuổi già sức yếu....Giang sơn gánh vác sau này cậy con.”.***  *- Hãy liệt kê những từ ngữ, hình ảnh khắc họa tâm trạng và hoàn cảnh thực tại của người cha? Em hiểu gì về tâm trạng và hoàn cảnh của nhân vật người cha khi ấy?*  *- Theo em, các từ ngữ, hình ảnh có tác dụng gì trong việc đưa ra lời khuyên với con*  **Trả lời:**   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ |  | | Hình ảnh nhân vật người cha |  | | Hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật người cha |  | | Tác dụng |  | |   **Phiếu học tập 03:**  **Trạm 2: Niềm tự hào**  **Đọc 16 câu thơ: “*Con nên nhớ tổ tôn khi trước .... Mà nay sẻ nghé tan đàn vì ai?”***   |  |  | | --- | --- | | - Những chiến công hào hùng của dân tộc được nhắc đến trong đoạn thơ là gì? | .......................... | | - Chỉ ra và phân tích những đặc sắc trong cách sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ, ... trong đoạn thơ. | ............................. | | Điều đó khiến cho lời người cha có sức cảm hóa như thế nào? | ............................. |   **Phiếu học tập 04:**  **Trạm 3: Niềm mong mỏi**  **Yêu cầu: Đọc 16 câu thơ: “*Con nay cũng một người trong nước .... Sao cho khỏi để ô danh với đời”***  - Nhân vật người cha đã nhắc nhở con điều gì?  - Nhận xét về cảm xúc của nhân vật người cha ở đoạn thơ này.  **Trả lời:**  .......................................................................................................................  .....................................................................................................................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phiếu học tập 05:**  **Tìm hiểu một số nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích** | | | | **1. Gieo vần, ngắt nhịp** | Nêu tác dụng của cách gieo vần, ngắt nhịp của đoạn trích | ........................ | | **2. Các biện pháp tu từ** | Biện pháp tu từ nổi bật và phân tích tác dụng. | ........................ | | **3. Hình ảnh, từ ngữ** | Chỉ ra và nêu ý nghĩa của những hình ảnh ước lệ, tượng trưng trong đoạn trích | ........................ | | **4. Miêu tả nội tâm nhân vật trữ tình** | Cách tác giả miêu tả nội tâm nhân vật như thế nào (trực tiếp, gián tiếp, ...) |  | | **5. Việc lấy cảm hứng từ câu chuyện lịch sử** | Việc chọn cảm hứng từ một câu chuyện có thật trong lịch sử có vai trò gì trong việc biểu đạt tư tưởng của nhà thơ | ........................  ........................ | | **-> Tác dụng**: ............................................................................................................................ | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong đoạn trích**  **\*HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trình bày cá nhân  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện 1 vài cặp trả lời.  - HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  **1. Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong đoạn trích**   |  |  | | --- | --- | | **1. Số khổ thơ/ Số tiếng trong mỗi khổ** | - VB có 9 khổ thơ  - Mỗi khổ thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) | | **2. Vần** | - Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất tiếp theo (vần trắc).  - Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng).  - Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của dòng bát (vần bằng).  - Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất kế đó (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.  Ví dụ:  *Cha xót phận tuổi già sức* ***yếu***(T), *Lỡ sa cơ đành* ***chịu*** (T) *bó* ***tay*** (B) *Thân lươn bao quản vũng* ***lầy***(B)  *Giang sơn gánh vác sau* ***này*** (B) *cậy* ***con***(B).  *Con nên nhớ tổ* ***tôn***(T) *khi trước* | | **3. Ngắt nhịp** | Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4; dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2; 3/3, dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2).  Ví dụ:  *Kìa Trưng nữ / ra tay buồm lái Phận liễu bồ / xoay với cuồng phong  Giết giặc nước, trả thù chồng Nghìn thu/ tiếng nữ/ anh hùng/ còn ghi*  *.* | | |
| **NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật người cha trong đoạn trích.**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV chia lớp thành 04 nhóm.   - Các nhóm sẽ thảo luận trong thời gian tối đa **15 phút** để lần lượt hoàn thành **PHT số 02, 03, 04** theo từng trạm: Tìm hiểu tâm trạng,, cảm xúc của người cha trong trong đoạn trích  + **Trạm 1: Nỗi đớn đau**  **+ Trạm 2: Niềm tự hào**  **+ Trạm 3: Niềm mong mỏi**  - Trong từng trạm, mỗi nhóm phải hoàn thành PHT tương ứng. Hoàn thành xong PHT của trạm 1, nhóm sẽ nộp sản phẩm PHT cho GV để lấy PHT trạm 2. Hoàn thành xong PHT của trạm 3, nhóm sẽ nộp sản phẩm PHT cho GV để lấy PHT trạm 3.  **- Yêu cầu:** Tất cả các thành viên cùng thảo luận PHT ở từng trạm; chỉ khi tất cả các thành viên đều nắm được kiến thức ở từng trạm thì mới chuyển sang PHT trạm tiếp theo.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo nhóm, lần lượt hoàn thành các PHT trong từng trạm để hoàn thành **PHT số 02, 03, 04**  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi ngẫu nhiên thành viên bất kì của các nhóm trình bày sản phẩm:  + **Nhóm 1**: trình bày sản phẩm trạm 1  **Nhóm 2** phản biện, đặt câu hỏi.  + **Nhóm 3**: trình bày sản phẩm trạm 2  **+ Nhóm 4** phản biện, đặt câu hỏi.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **2. Tình cảm, cảm xúc của nhân vật người cha trong đoạn trích.**  **2.1.** **Nỗi đau đớn khắc khoải của người cha.– 4 câu đầu**  **Trạm 1: Nỗi đớn đau**  **- Từ ngữ:** *tuổi già sức yếu, sa cơ, bó tay*  **- Hình ảnh người cha**: *tuổi già sức yếu, thân lươn, vũng lầy*  **->Lời giãi bày với con về:**  **- Hoàn cảnh của người cha:** bế tắc, bất lực, rơi vào tay giặc, không còn đủ sức và thời gian để đền nợ nước, đành trông cậy vào con (gắn với hoàn cảnh sáng tác)  **- Tâm trạng của người cha:** xót xa, bất lực, đau đớn, khắc khoải trước hoàn cảnh nước mất, nhà tan, đặt hi vọng, niềm tin vào con.  **->** Mượn từ ngữ, hình ảnh ấy, câu chuyện của nhân vật người cha, tác giả giãy bày lòng mình: tâm trạng **nỗi đau xót** khắc khoải khi chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, nhân dân chịu ách đô hộ của thực dân Pháp (đầu thế kỉ XX)  **2.2. Từ nỗi đau xót khắc khoải của người cha đến niềm tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc: 16 câu tiếp**  **Trạm 2- Niềm tự hào**  **- Những chiến công hào hùng của dân tộc được nhắc đến:**  + Tấm gương người liệt nữ Trưng Trắc, Trưng Nhị là những người mở đầu cho trang sử vàng đấu tranh giành chủ quyền dân tộc trước sự đô hộ hàng ngàn năm của phong kiến phương Bắc.  + Trần Hưng Đạo cùng với chiến thắng Bạch Đằng tiêu diệt giặc Nguyên; ...  **- Đặc sắc trong cách thể hiện:**  **+ Từ ngữ ước lệ:** *ngọn cờ độc lập, máu đào còn dây, phận bồ liễu, xoay với cuồng phong, nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi, quốc biến, gươm reo chính khí,...*  **+ Từ Hán Việt:** *chính khí, giang san, dư uy, ...*  **+ Điệp cấu trúc:** *Kìa...Kìa....*  + **Câu hỏi tu từ:** *Mà nay xẻ nghé tan đàn vì ai?*  **->Tác dụng: Làm tăng sức cảm hóa, thuyết phục của người cha với con:**  + Thể hiện niềm tự hào, tình yêu nước nồng nàn, sâu sắc của người cha; tô đậm những dấu ấn vàng son, những trang lịch sử chói lọi của dân tộc.  + Mong muốn, cổ vũ, khích lệ con tiếp bước cha ông, trả thù nhà, đền nợ nước. Khích lệ ý chí quyết tâm xả thân vì nước.  + Nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc cứu nước.  **2.3. Cảm xúc mãnh liệt khi nhắc con về bổn phận của trang nam nhi đối với đất nước. - 16 câu đầu cuối – Trạm 3- Niềm mong mỏi**  - Nhắc con về bổn phận của một người dân yêu nước, trước cảnh nước mất nhà tan cần “*Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường”*, con không thể chỉ vì chữ *Gia* - vì nhà, vì cha mà quên đi chữ *Quốc*.  - Nhắc đến bổn phận, trách nhiệm của trang nam nhi với đất nước: “*Làm trai hổ thỉ bốn phương*” -> phải có chí khí, vùng vẫy ngang dọc bốn bề, đầu đội trời chân đạp đất, lập công danh hiển hách, để khỏi thẹn với cha ông, tổ tiên, lịch sử.  - Hãy nhìn tấm gương của các trang hào kiệt xưa kia, họ đã xả thân, hi sinh vì nước, để cống hiến cho đất nước.  - Con đang độ tuổi trẻ, phải thương giống nòi, đừng tham phú quí... sống sao cho khỏi hổ danh với đời.  -> Cảm xúc của người cha: tha thiết mãnh liệt khi nhấn mạnh trách nhiệm của trang nam nhi, nhắc con phải sống xứng đáng với dân tộc, với đáng sinh thành. | |
| **NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** HS thảo luận theo bàn trong 05 phút, hoàn thành PHT số 05.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo bàn, thực hiện yêu cầu của GV.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số bàn phát biểu.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **3. Đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích**   * **Cách gieo vần, ngắt nhịp:** Sự lặp lại có tính quy luật 7 – 7 – 6 – 8 của thể thơ song thất lục bát, với quy định rất chặt chẽ về vần, về nhịp, đối   + Vần chân xen vần lưng, vần trắc xen lẫn vần bằng.  Nhịp thơ của cặp câu lục chủ yếu nhịp chẵn, lẻ (3/4), ví dụ hai câu:  *Coi lịch sử/ gương kia còn tỏ Mở dư đồ/ đất nọ chưa tan*  + Cặp lục bát chủ yếu ngắt nhịp chẵn, ví dụ hai câu sau:  *Làm trai/ hồ thỉ/ bốn phương* *Sao cho khỏi thẹn/ với gương Lạc Hồng*   * **Biện pháp tu từ:**   **+ Phép đối:**  Ví dụ:  “*Phận liễu bồ xoay với cuồng phong” Giết giặc nước, trả thù chồng*”  “Gươm reo chính khí, nước rền uy nghi”  **+ Phép điệp**:  + + Điệp từ: *giang sơn... giang sơn*  + + Điệp cấu trúc (*Kìa ....Kìa.....)*  *+ Từ ngữ, hình ảnh ước lệ:*  **- Sử dụng nhiều hình ảnh mang tính ước lệ giàu sức gợi:**  + Hình ảnh gợi về tình thần yêu nước, những hi sinh của cha ông trong lịch sử dân tộc: *ngọn cờ độc lập, máu đào còn dây, huyết chiến, gươm reo chính khí, ....*  + Hình ảnh tượng trưng cho hiện thực mất nước, nhà tan đầy đau xót: *sẻ nghé tan đàn, thân lươn bao bảo vũng lầy, ...*  **- Miêu tả nội tâm nhân vật:**  **+ qua các hành động**: “*xót”, “bó tay”, “cậy”, “thẹn”,..*  *+* **Bộc lộ tâm trạng đau xót, uất hận qua câu hỏi tu từ***: “Mà ai sẻ nghé tan đàn vì ai?”, “Bước cạnh tranh để há nhường ai?”,..*  **- Việc chọn cảm hứng từ một câu chuyện có thật trong lịch sử** để gián tiếp bày tỏ quan điểm, tình cảm của tác giả.   * **Tác dụng:**   + Vần nhịp ấy góp phần tạo nên giọng điệu riêng của đoạn thơ: vừa kể việc, vừa trải nỗi niềm, vừa đầy tự hào tự tôn dân tộc, vừa tha thiết gửi trao thế hệ.  + Góp phần tô đậm những dấu ấn vàng son của lịch sử, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng, tính cấp thiết của vấn đề; bộc lộ niềm đau đớn, xót xa khắc khoải của người cha, niềm tự hào về lịch sử dân tộc, cảm xúc mạnh mẽ nhấn mạnh trách nhiện của con với đất nước.  + Niềm yêu nước thầm kín, khát vọng đánh đuổi giặc Pháp xâm lược để giành lại độc lập chủ quyền cho đất nước của nhà thơ. | |
| **NV4: Tìm hiểu về chủ đề, thông điệp của văn bản**  **HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐÔI**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  Chia lớp thành các cặp đôi thảo luận PHT số 06:   |  | | --- | | **Phiếu HT số 06**  **Tìm hiểu chủ đề, thông điệp của văn bản**  *(1) Nêu chủ đề và cảm hứng chủ đạo của văn bản.*  *(2) Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua văn bản?* |   **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **4.** **Chủ đề, thông điệp của văn bản**  **- Chủ đề:** Lòng yêu nước tha thiết, mãnh liệt; niềm đau đáu với vận mệnh của đất nước của người cha  **- Cảm hứng chủ đạo:** Ca ngợi tình cảm yêu nước, lòng tự hào dân tộc; mượn câu chuyện lời của Nguyễn Phi Khanh nói với Nguyễn Trãi để thức tỉnh thế hệ trẻ Việt Nam lúc bấy giờ (đầu thế kỉ XX) phải sống có trách nhiệm, bổn phận đối với vận mệnh của nước nhà, khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước.  **- Thông điệp:** Chúng ta cần sống xứng đáng với lịch sử oai hùng của dân tộc, kì vọng của đáng sinh thành và trách nhiệm của mỗi người với đất nước. | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản *Hai chữ nước nhà*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Lấy cảm hứng từ câu chuyện lịch sử để gián tiếp bộc lộ tâm tư, tình cảm phù hợp với hoàn cảnh lịch sử ra đời của tác phẩm  - Nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật tinh tế thông qua thể thơ song thất lục bát với cách ngắt nhịp, gieo vần, phép tu từ uyển chuyển, nhịp nhàng.  - Sử dụng nghệ thuật ước lệ tượng trưng, miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế, sử dụng ngôn ngữ vừa giản dị thân thuộc, vừa trang trọng.  - Giọng thơ trầm buồn, thống thiết, sâu lắng.  **2. Nội dung**  **-** Đoạn trích đã thể hiện một cách tinh tế, sâu sắc cảm xúc đau xót, tự hào, và niềm tin tưởng mãnh liệt của Nguyễn Phi Khanh với Nguyễn Trải trong bối cảnh nước mất, nhà tan.  **-**  Bày tỏ niềm yêu nước thầm kín, khát vọng đánh đuổi giặc Pháp xâm lược để giành lại độc lập chủ quyền cho đất nước của nhà thơ Trần Tuấn Khải  - Cổ vũ lòng yêu nước và khát vọng độc lập dân tộc cho thế hệ trẻ Việt Nam đầu thế kỉ XX. |

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TẬP** | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi.  (1) GV phổ biến luật chơi: GV có 6 hộp quà bí mật. 6 hộp quà còn lại tương ứng với 6 câu hỏi. Trả lời đúng được 1 phần quà trong hộp bí mật. Trả lời sai thì HS khác được trả lời và nhận quà. Câu hỏi là những kiến thức xoay quanh bài học. Phần quà do GV thiết kế: Có thể là bút, vở, tràng vỗ tay, lời khen của người bạn bên cạnh,…  **2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.  **3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và đưa ra đáp án.  **4.** GV công bố kết quả. HS nhận quà từ GV.*.*  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  **Gợi ý nhóm câu hỏi:**  **Câu 1**. Đoạn trích *“Hai chữ nước nhà”* được viết theo thể thơ nào?  A. Thất ngôn bát cú  B. Lục bát biến thể  C. Thất ngôn xen lục ngôn  D. Song thất lục bát  **Câu 2.** Đoạn trích thể hiện mạch cảm xúc chủ yếu như thế nào của nhân vật trữ tình?  A. Nỗi niềm đau đáu với vận nước và mong muốn thiết tha người con tiếp bước truyền thống yêu nước đánh giặc ngoại xâm.  B. Niềm xót xa vì phải chia ly và nỗi lo lắng về sự nghiệp học hành, con đường sự nghiệp sau này của người con.  C. Từ nỗi đau xót khắc khoải của người cha đến niềm tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc, cảm xúc mãnh liệt khi nhắc con về bổn phận của trang nam nhi đối với đất nước.  D. Nỗi niềm đau đáu với hoàn cảnh gia đình và sự tin tưởng vào sự vươn lên, sự trưởng thành của đứa con.  **Câu 3.** Nhận xét nào đúng về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong dòng thơ sau:*“Giở lịch sử gươm kia còn tỏ/ Mở dư đồ đất nọ chưa tan/ Giang san này vẫn giang san/ Mà ai sẻ nghé tan đàn vì ai?."*  A. Tự hào về lịch sử vàng son  B. Đau đớn, căm hận trước cảnh đất nước bị kẻ thù giày xéo, chia cắt  C. Vừa tự hào về lịch sử vàng son của dân tộc, vừa tin tưởng vào sự vững vàng của lãnh thổ giang san, đau xót trước vận mệnh nguy nan của nước nhà.  D. Lo lắng, bất an cho vận mệnh đất nước  **Câu 4.** Phương án nào dưới đây nhận xét đúng về giọng điệu trong đoạn trích?  A. Giọng điệu hài hước, mang đậm chất trào phúng, vừa sâu sắc lại vừa hóm hỉnh, vui tươi.  B. Giọng điệu trầm buồn, tâm tình sâu lắng, thống thiết trào dâng.  C. Giọng điệu chậm rãi, mang màu sắc tiếc thương, vừa trữ tình bi ai vừa u uất, ngập tràn cảm xúc.  D. Giọng điệu sôi nổi, mang đậm chất hài hước, vừa tươi vui nhưng lại vừa thiết tha, sâu lắng.  **Câu 5.** Những hình ảnh nào sau đây là hình ảnh ước lệ tượng trưng?  A. Con nên nhớ tổ tôn khi trước/ Đã từng phen vì nước gian lao  B. Bắc Nam bờ cõi phân mao/ Ngọn cờ độc lập máu đào còn dây  C. Con nay cũng một người trong nước/ Phải nhắc câu “Gia, Quốc” đôi đường  D. Con ơi! Nhớ đức sinh thành/ Sao cho khỏi để ô danh với đời.  **Câu 6.** Những biện pháp tu từ chủ yếu nào được sử dụng trong hai dòng thơ sau: *“Giang san này vẫn giang san/ Vì ai sẻ nghé tan đàn vì ai?”*  A. Điệp ngữ, câu hỏi tu từ, ẩn dụ  B. Ẩn dụ, hoán dụ  C. So sánh, nhân hóa  D. Nói quá, nói giảm nói tránh | |
| **VẬN DỤNG** | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ: Viết:** Từ văn bản *Hai chữ nước nhà* (Trần Tuấn Khải) em hãy viết đoạn văn ngắn (10-12 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về những điều bản thân cần làm để sống có ý nghĩa**.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **- TĐ:**  **\* Giải thích:** *Sống có ý nghĩa* là lối sống đem lại hạnh phúc và những điều tốt đẹp cho bản thân, cho cộng đồng, xã hội. Sống có ý nghĩa là chuẩn mực của nhân cách, là thước đo giá trị của con người.  **\* Bàn luận: Những điều bản thân cần làm để sống có ý nghĩa:**  - Xác định mục tiêu, nuôi dưỡng ước mơ, theo đuổi đam mê.  - Rèn luyện thể chất; học tập, trau dồi kiến thức, kĩ năng; bồi đắp tâm hồn; hoàn thiện nhân cách.  - Suy nghĩ lạc quan, tích cực.  - Tự lập, tự chủ trong cuộc sống.  - Dũng cảm đối mặt và nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.  - Làm việc có ích, sẵn sàng cống hiến, hi sinh vì cộng đồng, đất nước.  - Gắn bó, sẻ chia, trao gửi yêu thương, lan tỏa năng lượng sống tích cực tới mọi người.  *(Học sinh lấy dẫn chứng trong đời sống để chứng minh)*  **\* Rút ra bài học cho bản thân**  **- KĐ:** Khái quát, khẳng định lại vấn đề nghị luận. | |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.**GV giao bài tập cho HS thực hiện ở nhà.

**-** Tìm đọc tác phẩm viết theo thể thơ song thất lục bát

**-** HS vẽ tranh hoặc đóng kịch theo cảm nhận và hình dung của mình

**2.** Soạn văn bản: Đọc kết nối chủ điểm***:*** *VB3: Bức thư tưởng tượng* (Lý Lan)